

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 841 /KSBT-TCHC

Đắk Nông, ngày 11 tháng 10 năm 2023

V/v công bố Trung tâm Kiểm soát bệnh
tật tỉnh Đắk Nông đáp ứng yêu cầu là cơ
sở thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ về việc quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Hiện tại, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông đã đủ các tiêu chí về việc đáp ứng yêu cầu đào tạo trong khối ngành sức khỏe đối với đơn vị y tế dự phòng trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Nông (Có bản công bố và hồ sơ gửi kèm).

Vậy Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông kính trình Sở Y tế tỉnh Đắk Nông xem xét và trình cấp có thẩm quyền công bố đơn vị là cơ sở đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCHC.Ha



Đặng Thành

Số:317/BCB-KSBT

Đắk Nông, ngày 29 tháng 9 năm 2023

BẢN CÔNG BỐ

**Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đắk Nông

Tên cơ sở công bố: TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐẮK NÔNG

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 000260/ĐNO-GPHĐ, do Sở Y tế tỉnh Đắk Nông cấp ngày 12/01/2023.

Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, Tổ 3, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Ths.BS Đặng Thành

Điện thoại liên hệ: 0913.436.748, Email (nếu có):

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược, Y sĩ, Kỹ thuật y (Kèm theo Phụ lục 1).

2. Trình độ đào tạo thực hành: Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng (Kèm theo Phụ lục 1).

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): 178 người (Kèm theo Phụ lục 1).

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu:(Kèm theo Phụ lục 2)

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành (Kèm theo Phụ lục 1)

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Kèm theo Phụ lục 3).

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế tỉnh Đắk Nông xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố gồm:

1. Phụ lục 1: Thông tin chung về đào tạo thực hành của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.
2. Phụ lục 2: Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu.
3. Phụ lục 3: Danh sách trang thiết bị và cơ sở vật chất trong đào tạo thực hành.
4. Quyết định ban hành quy định sử dụng trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất trong đào tạo thực hành tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.
5. Quy định việc tích hợp đào tạo nội dung An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử cho học viên trong quá trình học thực hành tại Trung tâm.
6. Quyết định việc phân công đơn vị, các nhân theo dõi, quản lý công tác đào tạo thực hành tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.ha

GIÁM ĐỐC



Đặng Thành



PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CỦA TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH

(Đính kèm bản công bố số 317/BCB-KSBT, ngày 29/9/2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh)

Stt	Trình độ ĐT	Ngành/chuyên ngành ĐT	Tên môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng giảng viên	SL học viên TH tối đa theo SLGV	Số lượng đang học	SL người TH tối đa có thể nhận
1	Sơ cấp, trung cấp, cao đẳng	Dinh dưỡng, dược cộng đồng, kỹ thuật y (Quản lý, kiểm soát, thiết lập phòng XN, quản lý bệnh phẩm, Quy trình chuẩn SOP)	Thực hành công tác y tế dự phòng tại các khoa/phòng Trong Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Thực hành lâm sàng tại các khoa/ phòng trong Trong Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Khoa XN-CĐHA-TDCN	2	20	0	15
2					Phòng khám đa khoa	1	15	0	10
3					Khoa Dược-VTYT	1	15	0	10
4					Khoa Dinh dưỡng	2	20	0	15
5					Khoa PC HIV/AIDS	1	15	0	10
6					Khoa SKMY-YTTH-BNN	2	20	0	15
7					Khoa PCBKLN	3	20	0	15
8					Khoa SKSS	1	20	0	15
9					Khoa KST-CT	1	15	0	10
10					Phòng TC-HC	1	15	0	10
Tổng:						18	178	0	125

PHỤ LỤC 2**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU**

(Đính kèm bản công bố số 317/BCB-TTKSBTT, ngày 29/9/2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh)

Stt	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số năm k/nghiệm KCB	Ngạch hiện giữ	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi CM hành nghề	Nội dung giảng dạy	Chứng chỉ TOT Hoặc CCNVSP	Ghi chú
1	Phạm Tăng Hiếu	Thạc sỹ YTCC	30	V.08.04.10	000145/ĐNO-CCHN	Giảng dạy	Quan trắc môi trường lao động- Đánh giá ergonomi và tâm sinh lý lao động; Sức khoẻ môi trường; dịch tễ học; quản lý y tế	008983	Đủ điều kiện
2	Nguyễn Thị Kim Lệ	Thạc sỹ YTCC	26	V.08.06.15	000324/ĐNO-CCHN	- Lĩnh vực bảo vệ, CSSKBM, SS và SKSS - Lĩnh vực YTCC	Khoản 2, điều 3, thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 Sư phạm y học cơ bản cho giảng viên đào tạo liên tục	387/QĐ-CĐNĐL Chứng nhận Nghiệp vụ sư phạm 791/2015/B57	Đủ điều kiện
3	Biện Thị Thanh Ngọc	Cử nhân điều dưỡng Phụ sản	18	V.08.06.15	278/B58	Giảng viên nguồn cho tuyển tỉnh, huyện về vai trò 1000 ngày đầu đời của trẻ	Giảng viên nguồn cho tuyển tỉnh, huyện về vai trò 1000 ngày đầu đời của trẻ	278/B58	Đủ điều kiện

4	Phùng Thị Hồng Ngọc	Thạc sỹ YTCC	20	V.08.06.15	183/2017-B58	Quản lý dịch vụ giám sát và vệ sinh cho trường TYT/PKĐKKV	Quản lý dịch vụ giám sát và vệ sinh cho trường TYT/PKĐKKV	183/2017-B58	Đủ điều kiện
					00008727/LĐTBOXH-DN	Sư phạm dạy nghề, dạy trung cấp nghề, cao đẳng nghề	Sư phạm dạy nghề, dạy trung cấp nghề, cao đẳng nghề		
						Giảng viên nguồn cho tuyển tỉnh, huyện về vai trò 1000 ngày đầu đời của trẻ	Giảng viên nguồn cho tuyển tỉnh, huyện về vai trò 1000 ngày đầu đời của trẻ	279/B58	
						Đào tạo giảng viên tuyển tỉnh hướng dân quốc gia về dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và bà m cho con bú	Đào tạo giảng viên tuyển tỉnh hướng dân quốc gia về dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và bà m cho con bú		
5	Bùi Thị Tuyết	Dược sỹ đại học	12	V.08.08.22	861/CCHN-Đ-SYT-ĐNO	Quy định tại Quyết định số 370/QĐ – SYT ngày 11/7/2021	Quản lý dược, thực vật dược, Dược lâm sàng	018414	Đủ điều kiện
6	Trần Đức Phú	Bác sỹ CKI Nội	22	V.08.02.06	0002544/LĐ-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Tư vấn xét nghiệm HIV và Khám điều trị Methadone	26122014	Đủ điều kiện
7	Doãn Hữu Thắng	Cử nhân xét nghiệm y	8	V.08.07.18	0000522/ĐNO-CCHN	Quy định tại Điều 3, Thông tư 03/2009/TT-	Thực hành xét nghiệm cơ bản	921/QĐ-YTCC	Đủ điều kiện

TRUNG
TIÊM
BỆNH

		học				BYT ngày 01/12/2009 của Bộ Y tế			
8	Đỗ Thị Thanh Nguyệt	BS.CK1	19	V.08.01.02	003385/ĐNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa da liễu	KCB Da liễu	1517/QĐ- ĐHYTCC	Đủ điều kiện
9	Đặng Trung Kiên	BS.CK1	10	V.08.01.03	001807/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	KCB Mắt	337/QĐ- ĐHSPKTV	Đủ điều kiện
10	Hồ Đình Lai	CN. YTCC	16	V.08.04.10	0001040/ĐNO- CCHN	Quy định tại Thông tư số 41/2011/TT- BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế	Chăm sóc Mắt ban đầu	042013	Đủ điều kiện
11	Trần Thị Trúc	CN. YTCC	18	V.08.04.10	001519/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư số 41/2011/TT- BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế	Kiến thức cơ bản chuyên khoa Tâm thần	74/B49	Đủ điều kiện
							Nâng cao năng lực quản lý, điều trị và thống kê báo cáo bệnh không lây nhiễm	237/B58	
12	Tôn Thị Kim Kiều	BSĐK	16	V.08.02.06	003089/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư số 41/2011/TT- BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế	Nâng cao năng lực quản lý, điều trị và thống kê báo cáo bệnh không lây nhiễm	650/B58	Đủ điều kiện
							Nâng cao kiến thức, kỹ năng nghịệp vụ chuyên khoa tâm thần	01/B49	

TAM
SOÁT
TẬT

13	Nguyễn Tấn Vũ	CKI Xét nghiệm Y khoa	19	V.08.07.18	0001476/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 7/10/2015	An toàn, an ninh sinh học	ToT	Đủ điều kiện
							Nhiệm vụ sư phạm Giảng viên Đại học, cao đẳng	NVSP.4672.HN	
14	Phạm Thị Thu Huyền	CKI sản		V.08.01.03	001511/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa	792/2015/B57	Đủ điều kiện



PHỤ LỤC 3

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT SỬ DỤNG TRONG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

*(Đính kèm bản công bố số 317/BCB-TTKSBTT, ngày 29/9/2023 của
Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh)*

I. DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KHOA XÉT NGHIỆM - CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH - THĂM DÒ CHỨC NĂNG							
STT	Tên thiết bị	Nước SX	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
					Đang sử dụng	vụ giảng	
1	Máy Vortex Mx - S	Dragon	cái	2	2	2	Nguyễn Ngọc Hiếu
2	Tủ lạnh -20°C	Nhật Bản	cái	1	1	1	Nguyễn Ngọc Hiếu
3	Tủ thao tác PCR	Singapore	cái	1	1	1	Nguyễn Ngọc Hiếu
4	Máy ly tâm lạnh 241R	Anh	cái	1	1	1	Ngô Quang Ngọ
5	Tủ ATSH cấp II ESCO	Singapore	cái	1	1	1	Ngô Quang Ngọ
6	Máy Spindown	Dragon	cái	2	2	2	Ngô Quang Ngọ
7	Máy ly tâm lạnh MIKRO 200R	Đức	cái	1	1	1	Nguyễn Ngọc Hiếu
8	Máy tách chiết tự động KingFisher Duo Prime	Thermo – Mỹ	cái	1	1	1	Nguyễn Ngọc Hiếu
9	Máy ủ nhiệt lắc Thermo Shaker TS-100	PEQLAB-Đức	cái	1	1	1	Nguyễn Ngọc Hiếu
10	Tủ lạnh -86°C Innova	Eppendorf	cái	1	1	1	Nguyễn Ngọc Hiếu
11	Tủ lạnh bảo quản mẫu 2-8°C ALS	ALS	cái	2	2	2	Nguyễn Ngọc Hiếu
12	Tủ ATSH cấp II Safe Fast Elite 212D	Safe Fast Elite	cái	1	1	1	Nguyễn Ngọc Hiếu
13	Tủ lạnh đựng sinh phẩm MPR-414F	Nhật Bản	cái	1	1	1	Nguyễn Ngọc Hiếu
14	Máy li trích DNA/RNA và protein tự động Thermo King Fisher Flex		cái	1	1	1	Nguyễn Ngọc Hiếu
15	Tủ ATSH cấp II JSCB 1200 SB	Hàn Quốc	cái	1	1	1	Mai Thị Trang
16	Lò vi sóng EM-G475AS	Sanyo	cái	1	1	1	Ngô Quang Ngọ
17	Máy điện di; Model: Mschoice 15	Anh	cái	1	1	1	Ngô Quang Ngọ
18	Bộ nguồn điện di; model: EV- 265	UVP/Mỹ	cái	1	1	1	Ngô Quang Ngọ
19	Máy soi gel; Model: DigiDoc - It Imaging System	Panasonic	cái	1	1	1	Ngô Quang Ngọ
20	Gồm: Buồng tối+ Bàn soi gel+bộ máy vi tính	Vibra	cái	1	1	1	Ngô Quang Ngọ
21	Tủ lạnh Panasonic NR B201S	Eppendorf	cái	1	1	1	Nguyễn Ngọc Hiếu
22	Cân phân tích AJ-CE	Thermo – Mỹ	cái	1	1	1	Nguyễn Ngọc Hiếu
23	Máy PCR PROS		cái	1	1	1	Nguyễn Ngọc Hiếu
24	Máy RT-PCR Quantstudio5	Nhật Bản	cái	1	1	1	Ngô Quang Ngọ
25	Máy Real time PCR 7500 Fast	Nhật Bản	cái	1	1	1	Doãn HữuThắng
26	Nồi hấp ướ (tủ tiệt trùng) MC40	Mỹ	cái	1	1	1	Doãn HữuThắng
27	Dàn ELISA gồm:	LG	cái	2	2	2	Hồ Thị Thương
28	- Máy đọc Rayto	Nhật Bản	cái	1	1	1	Hồ Thị Thương
30	Dàn Elisa TC 96, gồm:		cái	1	1	1	Hồ Thị Thương



31	-Máy đọc TC96: 01 cái	Tây Ban Nha	cái	1	1	1	Trịnh Thị Hoa
32	-Máy rửa TC96: 01 cái	Simens	cái	1	1	1	Trịnh Thị Hoa
33	-Máy ủ TC92: 01 cái	Ý	cái	1	1	1	Trịnh Thị Hoa
34	Tủ lạnh LG		cái	1	1	1	Trịnh Thị Hoa
35	Tủ lạnh -80°C		cái	1	1	1	Hồ Thị Thương
36	Máy ly tâm Kubota		cái	1	1	1	Hồ Thị Thương

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ PHÒNG KHÁM ĐA KHOA

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ PK DA LIỄU

STT	Tên thiết bị	Nước SX	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
					Đang sử dụng	vụ giảng dạy	
1	Máy xông hơi	Japan	Cái	1	1	1	BS. Đỗ Thị Thanh Nguyệt

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ PK MẮT

STT	Tên thiết bị	Nước SX	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
					Đang	Phục	
1	Máy khám mắt (Slit lamp) Inami L-0185	Nhật Bản	Cái	1	1	1	BS. Đặng Trung Kiên
2	Khúc xạ kế tự động GR-2100	Nhật Bản	Cái	1	1	1	BS. Đặng Trung Kiên
3	Máy đo Javal (Máy Giác mạc kế tự	Nhật Bản	Cái	1	1	1	BS. Đặng Trung Kiên
4	Sinh hiển vi phẫu thuật Mắt	Nhật Bản	Cái	3	3	1	BS. Đặng Trung Kiên
5	Máy mài kính tự động	Trung Quốc	Cái	1	1	1	BS. Đặng Trung Kiên
6	Bộ dụng cụ phẫu thuật thủy tinh thể	Đức	Cái	1	1	1	BS. Đặng Trung Kiên
7	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng (7 món)	Đức	Cái	1	1	1	BS. Đặng Trung Kiên
8	Bộ dụng cụ tiêu phẫu, trung	Đức	Cái	1	1	1	BS. Đặng Trung Kiên
9	Đèn soi đáy mắt trực tiếp HEINE	Đức	Cái	1	1	1	BS. Đặng Trung Kiên
10	Nồi hấp nhỏ	Trung Quốc	Cái	1	1	1	BS. Đặng Trung Kiên
11	Bảng thị lực Landolt	Trung Quốc	Cái	1	1	1	BS. Đặng Trung Kiên
12	Hộp thử kính	Trung Quốc	bộ	1	1	1	BS. Đặng Trung Kiên

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ PK TÂM THẦN KINH

STT	Tên thiết bị	Nước SX	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
					Đang	Phục	
1	Bộ máy điện não	Nhật Bản	Cái	1	1	1	BS. Lê Tiên Dũng
2	Giường khám bệnh	Trung Quốc	Cái	1	1	1	BS. Lê Tiên Dũng

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ PK LAO

STT	Tên thiết bị	Nước SX	ĐVT	SL	Tình trạng		Người quản lý
					Đang	Phục	
1	Máy đo chức năng hô hấp spirolab	Italy	Cái	1	1	1	BS. Vương Văn Quyết

DANH MỤC THIẾT BỊ KHO VẮC XIN

STT	Tên thiết bị	Nước SX	ĐVT	SL	Tình trạng		Người quản lý
					Đang sử dụng	Phục vụ giảng	
1	Tủ lạnh bảo quản vắc xin ở nhiệt độ	Luxembourg	Cái	6	6	6	DS Vi Sơn Hải
2	Tủ lạnh bảo quản vắc xin ở nhiệt độ âm	Luxembourg	Cái	2	2	2	DS Vi Sơn Hải
3	Thiết bị chuyên dụng theo dõi nhiệt độ	Thụy sĩ	Bộ	8	8	8	DS Vi Sơn Hải
4	Nhiệt âm kế tự ghi	Trung Quốc	Bộ	1	1	1	DS Vi Sơn Hải
4	Phích vắc xin		Cái	2	2	2	DS Vi Sơn Hải

DANH MỤC THIẾT BỊ KHOA SỨC KHỎE SINH SẢN

1	Bàn đỡ đẻ	Việt Nam	Cái	2	2	2	HS Đặng Thị Thanh Vân
2	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Việt Nam	Bộ	1	1	1	HS Đặng Thị Thanh Vân
3	Mô hình đỡ đẻ	Việt Nam	Bộ	1	1	1	HS Đặng Thị Thanh Vân
4	Mô hình em bé		Bộ	2	2	2	HS Đặng Thị Thanh Vân
5	Bộ hồi sức sơ sinh		Bộ	1	1	1	HS Đặng Thị Thanh Vân

TỈNH
TÂM
SOÁT
TẬT
NG

6	Bộ khám thai		Bộ	2	2	2	HS Đặng Thị Thanh Vân
7	Cân bà mẹ		Cái	2	2	2	HS Đặng Thị Thanh Vân
8	Nhiệt kế		Cái	2	2	2	HS Đặng Thị Thanh Vân
9	Thước đo chiều cao		Cái	2	2	2	HS Đặng Thị Thanh Vân
10	Cân trẻ sơ sinh		Cái	1	1	1	HS Đặng Thị Thanh Vân
11	Mô hình tử cung		Cái	2	2	2	HS Đặng Thị Thanh Vân
12	Mô hình thai phụ cắt dọc		Bộ	1	1	1	HS Đặng Thị Thanh Vân
13	Mô hình sinh dục nam		Bộ	1	1	1	HS Đặng Thị Thanh Vân
14	Bộ vú giả		Bộ	2	2	2	HS Đặng Thị Thanh Vân
15	Búp bê		Cái	2	2	2	HS Đặng Thị Thanh Vân
16	Thước đo		Cái	3	3	3	HS Đặng Thị Thanh Vân

II. DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT

Stt	Tên cơ sở vật chất	Số lượng	ghi chú
1	Hội trường 60 chỗ	2	
2	Phòng giao đơn vị đáp ứng nhu cầu giảng dạy 30 chỗ ngồi	1	
3	Máy chiếu + màn hình	10	
4	Máy tính xách tay	5	
5	Bảng viết	5	
6	Phòng xét nghiệm	16	
7	Phòng tư vấn	3	
8	Phòng cấp thuốc	4	
15	Số khoa	12	
16	Phòng chức năng	3	
17	Phòng trực	2	

Số:165/QĐ-KSBT

Đắk Nông, ngày 26 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định sử dụng trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất trong
đào tạo thực hành tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Căn cứ Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính Phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định sử dụng trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất trong đào tạo thực hành tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông (Có quy định đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Trưởng các khoa/phòng có liên quan chịu, sinh viên và giảng viên tham gia thực hành tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHC, Ha



Đặng Thành



SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**sử dụng trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất trong đào tạo thực hành
tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 165 /QĐ- KSBT ngày 26 tháng 9 năm 2023
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông)*

1. Quy định sử dụng trang thiết bị y tế

- Chỉ sử dụng, vận hành trang thiết bị y tế khi được phép của nhân viên y tế quản lý thiết bị.
- Sử dụng, vận dụng thiết bị y tế theo đúng hướng dẫn. Tuân thủ các nguyên tắc an toàn khi sử dụng thiết bị.
- Có trách nhiệm bảo quản, vệ sinh thiết bị y tế sau khi sử dụng.
- Báo cáo lại nhân viên y tế quản lý thiết bị (hoặc nhân viên trực) khi phát hiện thiết bị y tế hư hỏng hoặc lỗi khi sử dụng.
- Nghiêm cấm các hành vi gây hư hại đến trang thiết bị y tế. Nếu phát hiện sẽ phải bồi thường theo giá trị hư hỏng.

2. Quy định sử dụng cơ sở vật chất

- Tập thể hoặc cá nhân sinh viên không được có những hành vi làm hư hại đến tài sản chung của Trung tâm và phòng học.
- Làm tốt công tác vệ sinh sau mỗi buổi học. Không được vứt rác bừa bãi trong lớp học và khuôn viên Trung tâm.
- Sinh viên không được vẽ, viết bần lên bảng, trên tường, trên bàn ghế, phải có trách nhiệm tự bảo quản và giữ gìn bàn ghế. Nếu bàn ghế có hiện tượng hư hỏng (long đinh vít, xiêu vẹo...) học sinh có trách nhiệm báo cáo ngay cho giáo viên để kịp sửa chữa, nếu không tự sửa chữa được, phải báo cáo ngay khoa/phòng để có biện pháp thích hợp.
- Đối với các thiết bị (đèn, quạt...) phải tiết kiệm điện khi sử dụng; nếu tập thể hoặc cá nhân sinh viên làm hư hại thiết bị phải bồi thường theo giá trị hiện hành.
- Việc sử dụng thiết bị trong các phòng bộ môn theo đúng hướng dẫn của giáo viên phụ trách và giáo viên bộ môn.
- Khi hết học từng buổi phải tắt đèn, quạt, đóng và khóa tất cả các cửa./.

QUY ĐỊNH

Việc tích hợp đào tạo nội dung về công tác y tế dự phòng và Quy tắc ứng xử cho học viên trong quá trình học thực hành tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ về việc Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quy định Việc tích hợp đào tạo nội dung về “Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và các giải pháp trong quản lý chất lượng xét nghiệm; Đào tạo điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone; Đào tạo xác định tình trạng nghiện ma túy; Công tác Dược; Dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và cho con bú, dinh dưỡng trường hợp bệnh lý khi có thai; Tư vấn, chăm sóc, điều trị HIV/AIDS; Sức khỏe nghề nghiệp; Giám sát, phòng chống, điều trị sốt rét; Chương trình không lây nhiễm; Sức khỏe sinh sản và công tác tiêm chủng gọi tắt là công tác y tế dự phòng và Quy tắc ứng xử cho học viên trong quá trình học thực hành tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật cho học viên trong quá trình học thực hành tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

1. Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về: Công tác y tế dự phòng, và Quy tắc ứng xử trong ngành Y.

2. Sau khi tốt nghiệp ra trường về công tác tại lĩnh vực y tế dự phòng: học viên có đủ năng lực thực hành, hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo an toàn cho người bệnh, giao tiếp đúng mực với người bệnh, tôn trọng gia đình người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng.

II. QUY ĐỊNH CHUNG:

100% học viên khi tham gia thực tập tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Đăk Nông, ngoài việc được đào tạo về kỹ năng thực hành, học viên còn phải tham gia đầy đủ các buổi học chuyên đề về: Y tế dự phòng và Quy tắc ứng xử trong ngành Y tế theo quy định của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

III. QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

Trong quá trình xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành, cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành sẽ thống nhất việc đưa nội dung đào tạo về công tác y tế dự phòng và Quy tắc ứng xử trong ngành Y tế vào kế hoạch đào tạo thực hành cụ thể như sau:

1. Nội dung đào tạo công tác y tế dự phòng:

1.1. Mục tiêu học viên cần đạt được sau khóa học:

* **Mục tiêu chung:** Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và các giải pháp trong quản lý chất lượng xét nghiệm; Đào tạo điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone; Đào tạo xác định tình trạng nghiện ma túy; Công tác Dược; Dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và cho con bú, dinh dưỡng trường hợp bệnh lý khi có thai; Tư vấn, chăm sóc, điều trị HIV/AIDS; Sức khỏe nghề nghiệp; Giám sát, phòng chống, điều trị sốt rét; Chương trình không lây nhiễm; Sức khỏe sinh sản và công tác tiêm chủng; Quy tắc ứng xử trong Ngành y tế.

* **Mục tiêu cụ thể:**

- Về kiến thức: Giải thích được các thuật ngữ liên quan tới công y tế dự phòng.

- Về thực hành: Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và các giải pháp trong Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và các giải pháp trong quản lý chất lượng xét nghiệm; Đào tạo điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone; Đào tạo xác định tình trạng nghiện ma túy; Công tác Dược; Dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và cho con bú, dinh dưỡng trường hợp bệnh lý khi có thai; Tư vấn, chăm sóc, điều trị HIV/AIDS; Sức khỏe nghề nghiệp; Giám sát, phòng chống, điều trị sốt rét; Chương trình không lây nhiễm; Sức khỏe sinh sản và công tác tiêm chủng; Quy tắc ứng xử trong Ngành y tế.

- Về thái độ:

+ Nhận ra bản chất phức tạp, kỹ năng và các giải pháp trong Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và các giải pháp trong quản lý chất lượng xét nghiệm; Đào tạo điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone; Đào tạo xác định tình trạng nghiện ma túy; Công tác Dược; Dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và cho con bú, dinh dưỡng trường hợp bệnh lý khi có thai; Tư vấn, chăm sóc, điều trị HIV/AIDS; Sức khỏe nghề nghiệp; Giám sát, phòng chống, điều trị sốt rét; Chương trình không lây nhiễm; Sức khỏe sinh sản và công tác tiêm chủng; Quy tắc ứng xử trong Ngành y tế.

1.2. Đối tượng: 100% học viên, sinh viên khi tham gia thực tập tại các khoa/phòng trong Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

1.3. Khung chương trình:

Stt	Nội dung	Số tiết học dự kiến		
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
Bài 1. Quản lý chất lượng xét nghiệm		32	8	40
1	Tổng quan về quản lý hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm	2		2
2	Các yêu cầu quản lý phòng xét nghiệm	4		4
3	Tổ chức phòng xét nghiệm	2		2
4	Xây dựng tổ chức phòng xét nghiệm	2	2	4
5	Cải tiến quá trình	2		2

6	Thiết lập chỉ số chất lượng	2		2
7	Kiểm soát quá trình	6		6
8	Quản lý mẫu bệnh phẩm	2		2
9	Tài liệu và hồ sơ	4	2	6
10	Tầm quan trọng của quy trình chuẩn (SOP)	2		2
11	Hướng dẫn soạn thảo (SOP)		2	2
12	Kiểm soát quá trình chuẩn	2		2
13	Sổ tay chất lượng, cấu trúc và nội dung	2	2	4
Bài 2. Chương trình đào tạo điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone		18	06	24
1	Các kiến thức cơ bản về HIV, Tổng quan về nghiện chất ma túy, Dược lý học của thuốc Methadone trong điều trị duy trì nghiện các chất dạng thuốc phiện	08	0	08
2	Quy trình khám và đánh giá ban đầu bệnh nhân nghiện CDTP tại cơ sở điều trị; Tư vấn trong điều trị nghiện CDTP bằng thuốc Methadone; Quy trình và xét nghiệm trong điều trị nghiện CDTP.	06	02	08
3	Hướng dẫn điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone; Thống kê báo cáo, sử dụng Hệ thống quản lý người bệnh.	04	04	08
Bài 3. Chương trình đào tạo xác định tình trạng nghiện ma túy		13	03	16
1	Tổng quan về nghiện chất ma túy.	04	00	04
2	Quy định về cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy; Các quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.	02	0	02
3	Tiêu chuẩn chẩn đoán tình trạng nghiện ma túy.	02	02	04
4	Quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy	03	01	04
5	Trả kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy	02	02	04
Bài 4. Công tác Dược		0	8	8
1	Phân tích một số sai sót trong công tác dược tại cơ sở y tế dự phòng	0	4	4
2	Công tác đảm bảo thực hành tốt bảo quản vaccin tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật	0	4	4
Bài 5. Dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và cho con bú, dinh dưỡng trường hợp bệnh lý khi có thai		24	20	4
Bài 6. Tư vấn, chăm sóc, điều trị HIV/AIDS		50	40	10



Bài 7. Giám sát, phòng chống, chuẩn đoán điều trị sốt rét		64	48	16
Bài 8. Sức khỏe nghề nghiệp		45	40	5
Bài 9. Chương trình không lây nhiễm		60	45	15
1	Kỹ năng truyền thông chăm sóc mắt ban đầu cho y tế tuyến cơ sở, cộng đồng	20	15	5
2	Tư vấn, Kiến thức cơ bản chuyên khoa Tâm thần cho y tế tuyến cơ sở	20	15	5
3	Nâng cao năng lực QL, điều trị và thống kê báo cáo bệnh không lây nhiễm cho y tế tuyến cơ sở	20	15	5
Bài 10. Công tác tiêm chủng		14	10	24
1	Văn bản pháp quy về tiêm chủng	2	0	2
2	Vắc xin và đối tượng, lịch tiêm chủng	1	1	2
3	Dây chuyền lạnh và hướng dẫn bảo quản vắc xin	2	2	4
4	Định mức sử dụng vắc xin trong tiêm chủng mở rộng	1	0	1
5	Hướng dẫn lập kế hoạch tiêm chủng	1	0	1
6	Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng, Khám sàng lọc trước tiêm chủng	2	2	4
7	An toàn tiêm chủng phòng tránh sai sót trong thực hành tiêm chủng	1	1	2
8	Hướng dẫn giám sát phản ứng sau tiêm chủng	1	1	2
9	Hướng dẫn xử trí phản ứng sau tiêm chủng	1	1	2
10	Quản lý số liệu tiêm chủng	2	2	4
Bài 11. Chương trình đào tạo về kế hoạch hóa gia đình		12	12	24
1	- Các kiến thức cơ bản về các biện pháp tránh thai - Tư vấn và hướng dẫn sử dụng các biện pháp tránh thai	08	00	08
2	Hướng dẫn trên mô hình đặt dụng cụ tử cung	02	06	08
3	Hướng dẫn trên mô hình cấy que tránh thai	02	06	08
Bài 12. Chương trình đào tạo chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh về làm mẹ an toàn		22	18	40
1	- Các dấu hiệu nhận biết khi mang thai - Phát hiện các dấu hiệu nguy cơ khi mang thai - Khám thai - Các dấu hiệu khi chuyển dạ	06	02	08
2	Chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ đối với trẻ thở được	04	04	08

3	Chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ đối với trẻ không thở được	04	04	08
4	Chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ đối với trẻ không thở được	04	04	08
5	- Xử trí ban đầu chảy máu trong và ngay sau đẻ - Chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh trong ngày đầu sau đẻ - Chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh từ ngày thứ 2 đến 42 ngày sau đẻ	04	04	08

1.4. Thời gian đào tạo:

Tổng thời gian thực hành của tất cả 10 môn học 110 tiết học. Tương đương với 13,5 ngày học hoặc 21 buổi học. Mỗi tiết học: 50 phút.

2. Nội dung đào tạo về Y đức và Quy tắc ứng xử trong ngành Y tế:

1.1. Mục tiêu học viên cần đạt được sau khóa học:

* **Mục tiêu chung:** Trang bị cho học viên, sinh viên những kiến thức về y đức, đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tinh thần, thái độ phục vụ nhằm tạo niềm tin và sự hài lòng của người bệnh.

*** Mục tiêu cụ thể:**

- Về kiến thức:

+ Trình bày được các kỹ năng giao tiếp và hiện trạng giao tiếp trong các cơ sở y tế hiện nay.

+ Trình bày được những nội dung chính trong thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

+ Trình bày được 8 chuẩn đạo đức nghề nghiệp của Điều dưỡng viên.

- Về kỹ năng:

Áp dụng được các kỹ năng giao tiếp và quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức công tác trong ngành y tế vào thực hành khám chữa bệnh.

- Về thái độ:

+ Nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của giao tiếp ứng xử và đạo đức nghề nghiệp trong công tác khám chữa bệnh.

+ Thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức và văn hóa giao tiếp của nhân viên y tế trong môi trường bệnh viện.

1.2. Đối tượng: 100% học viên, sinh viên khi tham gia thực tập lâm sàng tại các khoa trong bệnh viện.

1.3. Khung chương trình:

Stt	Tên bài	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
01	Bài 1: Kỹ năng giao tiếp và hiện trạng giao tiếp trong các cơ sở y tế hiện nay.	4	2	2
02	Bài 2: Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.	4	3	1
03	Bài 3: Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của Điều dưỡng viên (dành cho Điều dưỡng, Hộ sinh).	4	3	1
Tổng số thời gian		12	8	4

1.4. Thời gian đào tạo:

Tổng thời gian của môn học 12 tiết học. Tương đương với 1,5 ngày học hoặc 03 buổi học. Mỗi tiết học: 50 phút.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN:

Trong quá trình triển khai thực hiện công tác đào tạo thực hành cho học viên/ sinh viên tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật. Cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành căn cứ quy định này trong quá trình phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành để tích hợp nội dung đào tạo An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử cho học viên trong quá trình học thực hành tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

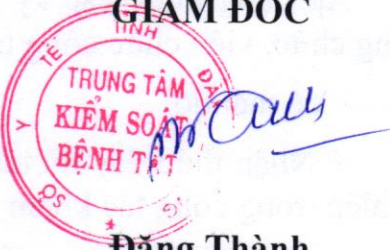
- Các đơn vị, cá nhân, học viên/ sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm triển khai và thực hiện nghiêm túc quy định này.

- Quy định này sẽ được điều chỉnh khi có sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (chỉ đạo TH);
- Các khoa, phòng (thực hiện);
- Lưu: VT, TC.Hà

GIÁM ĐỐC



Đặng Thành

Số:163/QĐ-KSBT

Đắk Nông, ngày 25 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công các cá nhân theo dõi, quản lý công tác đào tạo thực hành tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính Phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phân công các cá nhân theo dõi, quản lý công tác đào tạo thực hành tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông như sau:

1. Giám đốc Trung tâm - Quản lý chung về công tác đào tạo thực hành.
2. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, chịu trách nhiệm: Thống nhất với cơ sở giáo dục danh sách người học thực hành, các chuyên ngành thực hành và việc phân công người giảng dạy thực hành.
3. Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, chịu trách nhiệm: Tiếp nhận người học thực hành, người giảng dạy thực hành và theo dõi, quản lý công tác đào tạo thực hành tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức hành chính, các ông/bà có tên tại Điều 1, trưởng các khoa, phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHC

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Vinh